

Bản án số: 02/2021/HS-ST  
Ngày 19/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hương Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vương Minh Tân và ông Hà Hữu Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Doanh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST- HS ngày 08/01/2021, đối với bị cáo:

**Vũ Đức C**, sinh ngày 09/02/1998 tại thành phố T

Nơi cư trú: Tổ 01, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T1 và bà Trần Thị T2; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/5/2016, Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 02/6/2017, Công an phường N, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng;

- Ngày 22/6/2017, Công an phường X, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau;

- Ngày 19/01/2018, Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích;

- Ngày 06/02/2018, Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cầm cố tài sản của người khác;

- Ngày 22/5/2018, Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Thành C1, sinh năm 1996; trú tại xóm 4, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

\* Người làm chứng:

- Anh Đặng Minh T, sinh năm 1984; trú tại tổ dân phố 4, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Anh Trần Quốc N; sinh năm 1989; trú tại tổ dân phố 13, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức C là người sử dụng chất ma túy, theo C khai một mình C đã nhiều lần đến khu vực Dốc Đỏ thuộc phường N, thành phố T mua ma túy của một người đàn ông tên là Vũ Đức T4 với mục đích về bán lại cho người khác để hưởng lợi (bằng cách để lại một ít ma túy cho bản thân sử dụng), cụ thể những lần C bán ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 12/5/2020, Đặng Minh T trú tại tổ 04, phường T, thành phố T, gọi điện thoại di động cho Vũ Đức C hỏi mua 300.000 đồng Methamphetamine. C đồng ý, sau đó Tuyên đến nhà gặp C, T đưa cho C số tiền 300.000 đồng, C cầm tiền và đưa cho T 01 gói Methamphetamine gói trong túi ni lon màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, T mang về nhà đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ cùng ngày 12/5/2020, Đặng Minh T tiếp tục gọi điện thoại di động cho C hỏi mua 500.000 đồng Methamphetamine, C đồng ý, Tuyên và C hẹn gặp nhau ở khu vực bờ hồ, thuộc phường P, thành phố T. Khoảng 05 phút sau C đến chỗ hẹn, T đưa cho C số tiền 500.000 đồng, C cầm tiền và đưa cho T 01 gói Methamphetamine gói trong túi ni lon màu trắng viền kẻ màu xanh, T mang về nhà sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/5/2020, Trần Quốc N trú tại tổ 13, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang gọi điện thoại di động cho Vũ Đức C hỏi mua nửa gam Methamphetamine, C đồng ý. N và C thỏa thuận là N chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho C số tiền 750.000 đồng, còn C gửi Methamphetamine bằng xe ô tô khách lên thị trấn N cho N. Khoảng 04 giờ cùng ngày C gọi điện hỏi và đến khu vực Dốc Đỏ thuộc phường N, thành phố T mua được 01 gói Methamphetamine gói bằng giấy ni lon màu trắng với số tiền 500.000 đồng của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ (theo C khai là Vũ Đức T4, trú tại tổ 10, phường N, thành phố Tuyên Quang). C mang về nhà lấy một ít ra sử dụng, số Methamphetamine còn lại C gói bằng giấy ni lon màu trắng cho vào vỏ một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen, có ốp điện thoại màu đỏ và lắp lại như chiếc điện thoại bình thường, C cho tất cả vào một phong bì giấy dán kín lại mặt ngoài ghi chữ “N” và số điện thoại 0968807010. Đến khoảng 06 giờ 30 phút

cùng ngày, C đem chiếc phong bì ra khu vực bến xe khách Tuyên Quang gửi anh A, trú tại tổ 11, phường C, thành phố Tlà phụ xe ô tô khách biển số 22B - 000.59 mang lên thị trấn N cho N. Do có nghi ngờ nên A đã trình báo với Tổ công tác Đội Cảnh sát trật tự - Phòng quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang, thu giữ 01 phong bì giấy dán kín mặt ngoài ghi chữ “N” và dãy số 0968807010 và lập biên bản hồi 09 giờ 45 phút ngày 13/5/2020 bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang.

Tại Kết luận giám định số 401/GĐKTHS ngày 15/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Vũ Đức C) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,389g (Không phẩy ba tám chín gam).

Tại Kết luận giám định số 545/GĐKTHS ngày 06/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Dòng chữ viết tay “N 0968807010” tại mặt sau vỏ phong bì (ký hiệu A) với chữ viết, chữ số trên BẢN TƯỜNG TRÌNH đứng tên Vũ Đức C, sinh năm 1998, trú tại: Tổ 1, phường X, thành phố Tuyên Quang, ghi ngày 30/6/2020 (ký hiệu M) là do cùng một người viết.

Lần thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 13/5/2020, Đặng Minh T tiếp tục gọi điện thoại di động cho Vũ Đức C hỏi mua 500.000 đồng Methamphetamine và 04 viên ma túy tổng hợp (còn gọi là viên ngựa), C đồng ý. Sau đó C gọi điện thoại hỏi mua ma túy của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ (theo C khai tên là Vũ Đức T4, trú tại tổ 10, phường N, thành phố T), giá của một viên ma túy tổng hợp là 120.000đồng. C gọi điện thoại thông báo cho T biết số tiền mua ma túy là 980.000 đồng, T đồng ý và bảo C đem ma túy đến nhà nghỉ Thanh Huyền thuộc tổ 16, phường T, thành phố T bán cho T. C đồng ý và mượn xe máy điện của người bạn (theo C khai tên là T3, nhưng không biết họ tên thật, địa chỉ) đến khu vực Dốc Đỏ thuộc phường N, thành phố Tuyên Quang, theo chỉ dẫn của người đàn ông mà trước đó C đã gọi điện hỏi mua ma túy, C vào trong lán ở ven đường thấy có 02 túi ni lon, trong đó 01 túi có chứa Methamphetamine, 01 túi có chứa 04 viên nén màu hồng, C để lại số tiền 980.000 đồng và cất số ma túy vào trong người đem về nhà cho 02 túi ni lon có chứa ma túy vào cùng 01 túi ni lon màu trắng quần bên ngoài bằng băng dính màu xanh và dán bên ngoài một lớp băng dính 02 mặt màu đen. Sau đó Vũ Đức C mượn xe mô tô biển số 22K1 - 8406 của bạn là Trần Thành C1, trú tại xóm 04, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, (xe mô tô này Trần Thành C1 mượn của mẹ vợ là bà Trần Thị B, trú tại xóm 8, xã T, thành phố T). Vũ Đức C đi xe mô tô đến nhà nghỉ Thanh Huyền để bán ma túy cho T, khi đi đến trước nhà nghỉ có biển quảng cáo tên “Nhà nghỉ Thanh Huyền”, Vũ Đức C phát hiện thấy có lực lượng Công an, C cầm gói ma túy trên tay dán lên biển quảng cáo thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tuyên Quang, kiểm tra và lập biên bản sự việc hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, thu giữ của C 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung của Đặng Minh T (điện thoại đã qua sử dụng). Trong quá trình lập biên bản sự việc Cơ quan điều tra phát hiện việc C dán gói ma túy trên biển quảng cáo, đã tiến hành lập biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 10 phút cùng ngày, thu giữ 01 gói màu xanh (bên

trong có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 04 viên nén màu hồng) được dán băng dính màu đen dán trên biển quảng cáo tên nhà nghỉ Thanh Huyền (ký hiệu M1) và tạm giữ 01 xe mô tô biển số 22K1 - 8406 đã qua sử dụng.

Hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày 13/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Vũ Đức C, thu giữ dưới gầm giường phòng ngủ trước tầng 2: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 bộ đồ sử dụng ma túy hình chữ nhật kích thước (26 x 13,5 x 8,5) cm, mặt sau có cắt lỗ hình e líp chỗ rộng nhất 6,5cm, chỗ dài nhất 13cm được bịt kín bằng băng dính màu xanh, bên trong hộp có một lọ thủy tinh có gắn ống hút nhựa; 120 túi nilon gồm nhiều kích thước khác nhau miệng túi có đường viền màu xanh bên trong không có gì. Tại ngăn kéo tủ trong phòng ngủ trước tầng 2 thu giữ 92 ống hút nhựa nhiều màu, 01 cuộn băng dính một mặt màu xanh đã dùng dở và 01 cuộn băng dính hai mặt màu xanh.

Tại Kết luận giám định số 403/GĐKTHS ngày 15/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 (thu giữ của Vũ Đức C) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,419g (Không phẩy bốn một chín gam).

- 04 (bốn) viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 (thu giữ của Vũ Đức C) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,432g (Không phẩy bốn ba hai gam).

- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 (thu giữ của Vũ Đức C) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,173g (Không phẩy một bảy ba gam).

Lần thứ năm: Trong tháng 4/2020 (C không nhớ ngày tháng, cách ngày C bị bắt khoảng 01 tháng), Đặng Minh T gọi điện thoại di động cho Vũ Đức C hỏi mua 300.000 đồng Methamphetamine và bảo C đem ma túy đến nhà bán cho T, C đồng ý mang 01 gói Methamphetamine gói trong túi nilon màu trắng đến nhà bán cho T với số tiền 300.000 đồng. Lần mua ma túy này, Đặng Minh T và Đoàn Trung K, trú tại thôn 04, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng (T có 100.000đ, K có 200.000đ). Sau khi mua được ma túy của C, T và K đã sử dụng hết.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Vũ Đức C, Đặng Minh T, Đoàn Trung K kết quả đều (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTP ngày 28 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Vũ Đức C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giam 13/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) bì niêm phong, bên ngoài mặt trước ghi “Tang vật vụ Vũ Đức C giám định ngày 13/5/2020”, trên các mép dán có chữ ký của bị cáo, chữ ký của giám định viên, Kiểm sát viên và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,964g ma túy loại Methamphetamine là mẫu giám định hoàn lại.

- 01 (một) bì niêm phong, bên ngoài mặt trước ghi “Tang vật vụ Vũ Đức C giám định ngày 13/5/2020”, trên các mép dán có chữ ký của bị cáo, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,369g ma túy loại Methamphetamine là mẫu giám định hoàn lại và 01 vỏ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đen, ốp mặt sau điện thoại màu đỏ.

- 01 (một) vỏ phong bì niêm phong tang vật tiếp nhận ngày 13/5/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang, được niêm phong trong 01 phong bì giấy, trên các mép dán có chữ ký của bị cáo, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang.

- 01 bộ đồ để sử dụng ma túy hình hộp chữ nhật kích thước (26 x 13,5 x 8,5) cm, bên trong hình hộp chữ nhật có 01 lọ thủy tinh có gắn ống hút bằng nhựa màu vàng, tím xanh; 92 ống hút bằng nhựa nhiều màu khác nhau; 01 cuộn băng dính một mặt màu xanh đã dùng dở; 01 cuộn băng dính hai mặt màu xanh đã dùng dở; 120 túi nilon gồm nhiều loại, kích thước khác nhau, trên mép túi có đường viền màu xanh.

- 02 sim điện thoại, số 0326865903 và số 0359328222.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng (01 chiếc loại bàn phím vỏ bằng kim loại, 01 chiếc bàn phím vỏ nhựa màu đen);

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Đức C.

Truy thu của bị cáo số tiền 1.100.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên; không trình bày lời bào chữa và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức C khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều tự nguyện và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo khai nhận do bản thân là người sử dụng ma túy và không có công ăn việc làm nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy để hưởng lợi. Trong thời gian tháng 4 năm 2020 và các ngày 12 và 13 tháng 5 năm 2020 một mình bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi bán trái phép ma túy (Methamphetamine) cho Đặng Minh T và Trần Quốc N, ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ 0,173 gam Methamphetamine với mục đích để bán. Đến ngày 13/5/2020 khi bị cáo mang ma túy để bán cho Đặng Minh T thì bị phát hiện và bắt giữ. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Đức C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội, quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương nên cần phải đưa ra xét xử và áp dụng một mức hình phạt tù tương xứng đối với bị cáo mới có tác dụng riêng và phòng ngừa C cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật (sử dụng ma túy, đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, ...). Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo.

- Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

- Xét thấy bị cáo không có tài sản gì và không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này bị cáo Vũ Đức C và Đặng Minh T; Đoàn Trung K còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31, 34, 35 ngày 13/5/2020 bằng hình thức phạt cảnh cáo.

Đối với Đặng Minh T là người mua Methamphetamine của C vào ngày 13/5/2020 để sử dụng nhưng T chưa đưa tiền, chưa nhận được Methamphetamine. Còn 02 lần mua Methamphetamine vào ngày 12/5/2020 và 01 lần mua Methamphetamine vào tháng 4/2020 T đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Quốc N mua Methamphetamine của C vào ngày 13/5/2020 để sử dụng nhưng N chưa chuyển tiền cho C, N chưa nhận được Methamphetamine nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông, theo C khai nhận là Vũ Đức T, cư trú tổ 10, phường N, thành phố T là người bán Methamphetamine cho C. T không thừa nhận, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có căn cứ xác định T là người bán Methamphetamine cho C nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Trần Thị B là chủ sở hữu xe mô tô biển số 22K1 - 8406 và Trần Thành C1 là người cho Vũ Đức C mượn xe mô tô, nhưng không biết việc C sử dụng đi mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[5] Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Vũ Đức C 01 (một) vỏ phong bì niêm phong tang vật tiếp nhận ngày 13/5/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang, được niêm phong trong 01 phong bì giấy, trên các mép dán có chữ ký của bị cáo, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 bộ đồ để sử dụng ma túy hình hộp chữ nhật kích thước (26 x 13,5 x 8,5) cm, bên trong hình hộp chữ nhật có 01 lọ thủy tinh có gắn ống hút bằng nhựa màu vàng, tím xanh; 92 ống hút bằng nhựa nhiều màu khác nhau; 01 cuộn băng dính một mặt màu xanh đã dùng dở; 01 cuộn băng dính hai mặt màu xanh đã dùng dở; 120 túi nilon gồm nhiều loại, kích thước khác nhau, trên mép túi có đường viền màu xanh; 02 sim điện thoại, số 0326865903 và số 0359328222. Ma túy là vật cấm lưu hành, những đồ vật còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Thu giữ 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo đã qua sử dụng (01 chiếc loại bàn phím vỏ bằng kim loại, 01 chiếc bàn phím vỏ nhựa màu đen) mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Thu giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Đức C, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung của Đặng Minh T, ngày 19/5/2020 đã trả lại cho T; tạm giữ 01 xe mô tô biển số 22K1 - 8406 ngày 26/11/2020 đã trả lại cho bà Trần Thị B là chủ sở hữu hợp pháp.

Trong vụ án này bị cáo C còn thu lợi bất chính số tiền 1.100.000 đồng từ hành vi thực hiện tội phạm nên cần truy thu số tiền này sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 13/5/2020;

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì niêm phong, bên ngoài mặt trước ghi “Tang vật vụ Vũ Đức C giám định ngày 13/5/2020”, trên các mép dán có chữ ký của bị cáo, chữ ký của giám định viên, Kiểm sát viên và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,964g ma túy loại Methamphetamine là mẫu giám định hoàn lại.

- 01 (một) bì niêm phong, bên ngoài mặt trước ghi “Tang vật vụ Vũ Đức C giám định ngày 13/5/2020”, trên các mép dán có chữ ký của bị cáo, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,369g ma túy loại Methamphetamine là mẫu giám định hoàn lại và 01 vỏ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đen, ốp mặt sau điện thoại màu đỏ.

- 01 (một) vỏ phong bì niêm phong tang vật tiếp nhận ngày 13/5/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang, được niêm phong trong 01 phong bì giấy, trên các mép dán có chữ ký của bị cáo, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang.

- 01 bộ đồ để sử dụng ma túy hình hộp chữ nhật kích thước (26 x 13,5 x 8,5) cm, bên trong hình hộp chữ nhật có 01 lọ thủy tinh có gắn ống hút bằng nhựa màu vàng, tím xanh; 92 ống hút bằng nhựa nhiều màu khác nhau; 01 cuộn băng dính một mặt màu xanh đã dùng dở; 01 cuộn băng dính hai mặt màu xanh đã dùng dở; 120 túi nilon gồm nhiều loại, kích thước khác nhau, trên mép túi có đường viền màu xanh.

- 02 sim điện thoại, số 0326865903 và số 0359328222.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng (01 chiếc loại bàn phím vỏ bằng kim loại, 01 chiếc bàn phím vỏ nhựa màu đen);



Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Đức C.

*(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tvà Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).*

Truy thu của bị cáo số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tquang;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Hương Giang**